

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN T

TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: **80/2017/HSST**

Ngày 01/11/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàn Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Anh Tuấn, Ủy viên ban thường trực mặt trận huyện T
2. Ông Phạm Văn Minh, Giám đốc Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện T

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Thanh Lê Anh Tuấn, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2017/HSST, ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Công N, sinh năm: 1985 tại tỉnh Bình Thuận; nhân khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Lâm Lộc 2, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; học vấn: 3/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Lê L (đã chết) và bà Trần Thị X; vợ Nguyễn Thị B, sinh năm 1989, con có 02 người: lớn sinh năm 2007 và nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 31 tháng 5 năm 2017; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Công N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau: khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/5/2017, Hoàng L là người nghiện ma túy điện thoại vào số thuê bao 0979904461 của Lê Công N hỏi mua 01 tép heroin, N đồng ý và hẹn Đến khu vực trước Trường THCS Lê Quý Đôn thuộc khu phố Minh Tân 4, thị trấn P, huyện T để giao heroin. Sau đó, N đi đến khu vực Trường THPT Hòa Đa, thị trấn P gặp người tên là Phú Yên (không rõ lai lịch) hỏi mua 03 tép heroin với giá 240.000 đồng. N cất giấu 03 tép heroin trong người đi đến khu vực trước trường THCS Lê Quý Đôn gặp Lbán cho L01 tép heroin với giá 100.000 đồng. Sau đó, N xén bớt heroin trong 02 tép heroin còn lại để sử dụng rồi hàn kín 02 tép heroin lại cất giấu.

Đến khoảng 10 giờ 15 phút ngày 31/5/2017, Hoàng L điện thoại vào số thuê bao 0979904461 của N hỏi mua 02 tép heroin, N đồng ý và hẹn Đến khu vực trước trường THCS Lê Quý Đôn thuộc khu phố Minh Tân 4, thị trấn P, huyện T để giao heroin. N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, màu trắng, biển số 86B1-313.32 đến khu vực trước trường THCS Lê Quý Đôn gặp Long. Lđưa cho N 200.000 đồng, N đưa 02 tép heroin cho L thì bị Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn P và Đoàn biên phòng H phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên người Hoàng L 01 cuộn băng keo màu đen bên trong có 02 đoạn ống nhựa màu đỏ dài khoảng 1 x 1,5cm đã hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa chất màu trắng (được niêm phong trong phong bì). Thu giữ trên người N 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng, biển số 86B1-313.32 là xe của Nguyễn Thị Bé vợ của N. Số tiền 200.000 đồng, N bán heroin cho L do N bỏ trong ví da của N, trong quá trình bị truy bắt N bỏ chạy đã làm rơi mất bóp da nên không thu giữ được.

Gửi giám định 01 cuộn băng keo màu đen bên trong có 02 đoạn ống nhựa màu đỏ dài khoảng 1 x 1,5cm đã hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa chất màu trắng (đã được niêm phong).

Tại bản Kết luận giám định số 340/KLGĐMT-PC54 ngày 02/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi đến giám định có khối lượng 0,0156 gam là Heroin.

Tại bản cáo trạng số: 80/QĐ/KSĐT/VKS-HS, ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Công N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Công N từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Lê Công N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Công N là công dân nhận thức được hành vi của mình, biết hành vi mua bán các loại ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng với bản tính xem thường pháp luật nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/5/2017, Hoàng Lđiện thoại vào số thuê bao 0979904461 của bị cáo hỏi mua 01 tép heroin, bị cáo đồng ý và hẹn Lđến khu vực trước Trường THCS Lê Quý Đôn thuộc khu phố Minh Tân 4, thị trấn P, huyện T để giao heroin. Sau đó, bị cáo đi đến khu vực Trường THPT Hòa Đa, thị trấn P gặp người tên là Phú Yên (không rõ lai lịch) hỏi mua 03 tép heroin với giá 240.000 đồng. Bị cáo cất giấu 03 tép heroin trong người đi đến khu vực trước trường THCS Lê Quý Đôn gặp Lbán cho L01 tép heroin với giá 100.000 đồng. Sau đó, bị cáo xén bớt heroin trong 02 tép heroin còn lại để sử dụng rồi hàn kín 02 tép heroin lại cất giấu.

Đến khoảng 10 giờ 15 phút ngày 31/5/2017 Hoàng Lđiện thoại vào số thuê bao 0979904461 của bị cáo hỏi mua 02 tép heroin, bị cáo đồng ý và hẹn Lđến khu vực trước trường THCS Lê Quý Đôn thuộc khu phố Minh Tân 4, thị trấn P, T để giao heroin. Bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Yanmaha, màu trắng, biển số 86B1-313.32 đến khu vực trước trường THCS Lê Quý Đôn gặp Long. Lđưa cho N 200.000 đồng, bị cáo đưa 02 tép heroin cho Lthì bị Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn P và Đoàn biên phòng H phát hiện.

Hành vi bán 2 lần 3 tép heroin cho Hoàng Lcủa bị cáo Lê Công N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước ta, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội; nên phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước chúng ta.

Về phần tang vật của vụ án: toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 miếng băng keo màu đen, 02 đoạn ống nhựa màu đỏ đã cắt lấy mẫu, được niêm phong trong phong bì số 340. Ống nhựa, băng keo là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màu đen Imel: 359831/06/588185/1 kèm theo sim số 0979904461 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo bán heroin thu được 300.000 đồng, đây là tiền phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng, biển số 86B1-313.32 là tài sản của Nguyễn Thị Bé, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho Nguyễn Thị Bé nên không xem xét thêm.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Công N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Công N 7 (bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2017.

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 miếng băng keo màu đen, 02 đoạn ống nhựa màu đỏ đã cắt lấy mẫu, được niêm phong trong phong bì số 340.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màu đen Imel: 359831/06/588185/1 kèm theo sim số 0979904461 (tang vật hiện đang được

tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2017 với Công an huyện T).

Buộc bị cáo Lê Công N nộp lại 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh BT;
- VKSND (Tỉnh + Huyện);
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- THA huyện;
- Lưu HS.

Hồ Hoàn Kiếm